

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/ST- HNGĐ
Ngày: 05/7/2023
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuyên; Ông Trịnh Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay, ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 167/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30A/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 13/6/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Mùi D, sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt)

HKTT: Thôn CĐ, xã TC, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh;

Địa chỉ: Xóm LP, xã ML, huyện NB, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

HKTT: Thôn CĐ, xã TC, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Lý Mùi D trình bày:

Chị Lý Mùi D kết hôn với anh Nguyễn Xuân N vào ngày 20/5/2020. Trước khi cưới chị D và anh N có được tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, chị D về làm dâu và sống chung cùng gia đình anh N. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu thì nảy sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng từ cuối

năm 2022 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng hiện đang sống ly thân, không có biện pháp về đoàn tụ. Chị D xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N;

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Anh T, sinh ngày 09/12/2019 và Nguyễn Xuân K, sinh ngày 19/10/2021. Ly hôn, chị đồng ý để anh N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Xuân N: Đã nhận được các văn bản tố tụng như tài liệu khởi kiện, thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp và tiếp cận công khai chứng cứ & hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Anh N đã được Tòa án triệu tập và trực tiếp xuống nhà làm việc nhiều lần nhưng đều không tiếp xúc được với anh N. Do vậy, Tòa án không ghi được lời khai của anh N thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, sau đó anh N có gửi đơn xin vắng mặt thể hiện rõ quan điểm về việc đồng ý ly hôn và có nguyện vọng được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Vấn đề tài sản chung, công nợ, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, Người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Đề nghị HĐXX: Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 – Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28,35,39,147 – BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Lý Mùi D được ly hôn với anh Nguyễn Xuân N;

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 09/12/2019 và Nguyễn Xuân K, sinh ngày 19/10/2021 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ: Chị D không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Xuân N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và gửi giấy triệu tập anh N nhưng anh N vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc. Lý do vắng mặt của anh N thuộc trường hợp cố tình né tránh việc giải quyết ly hôn với chị D.

Tòa án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ấn định phiên tòa vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 05/7/2023. Anh N và chị D đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt anh N, chị D.

[2] Nội dung vụ án:

Chị Lý Mùi D, anh Nguyễn Xuân N kết hôn vào ngày 20/5/2020 trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Theo chị D, mâu thuẫn vợ chồng là do không còn tình cảm, không hiểu nhau. Anh N hay uống rượu bia, mỗi lần đi uống rượu về lại gây chuyện dẫn đến cãi cọ nhau khiến cho không khí gia đình luôn căng thẳng. Hiện tại, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị D đề nghị được ly hôn. Anh N cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và không có khả năng về đoàn tụ.

Quá trình xác minh ở địa phương thể hiện: Vợ chồng anh N và chị D có mâu thuẫn với nhau, hiện tại vợ chồng sống ly thân chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại tỉnh Cao Bằng sinh sống, 02 con vẫn ở cùng với anh N tại địa phương. Địa phương cho biết, anh N là lao động tự do cụ thể là mở cửa hàng kinh doanh xe máy cũ và làm thợ sơn. Công việc và thu nhập khoảng 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng.

HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D, anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc duy trì cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Bản thân anh N có gửi đơn xin vắng mặt thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của chị D về việc ly hôn với anh N là phù hợp với pháp luật và thực tế;

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 09/12/2019 và cháu Nguyễn Xuân K, sinh ngày 19/10/2021. HĐXX xét thấy: Chị D không có công việc và thu nhập ổn định, không đảm bảo điều kiện nuôi con. Bản thân chị đồng ý giao cả 02 con cho anh N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh N có mở cửa hàng kinh doanh xe máy cũ và làm sơn với mức thu nhập trung bình từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng, có đủ điều kiện nuôi con.

Kể từ thời điểm anh N và chị D sống ly thân đến nay, các con vẫn ở cùng anh N tại thôn CĐ, xã TC, huyện TD. Do đó, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con trẻ và cũng tránh làm xáo trộn cuộc sống không cần thiết và theo nguyện vọng của anh N và chị D. HĐXX xét thấy tiếp tục giao cả hai con cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Tài sản chung, công nợ: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật Hôn nhân & gia đình;

Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Mùi D. Cho chị Lý Mùi D được ly hôn với anh Nguyễn Xuân N;

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Xuân N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 09/12/2019 và cháu Nguyễn Xuân K, sinh ngày 19/10/2021. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Lý Mùi D phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp số tiền tạm ứng án phí là

300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002458 ngày 17/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Lý Mùi D, anh Nguyễn Xuân N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND thị trấn Lim;
- Lưu án văn, hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Quang